

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 178/2017/TLST – HNGĐ, ngày 12 tháng 7 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1979
HKTT: Xóm H 2, xã MĐ, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên
Bị đơn: Anh Mai Văn Đ, sinh năm 1979
HKTT: Xóm R, xã ĐC, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2017;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10/8/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị H và anh Mai Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Mai Văn Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Trần Thị H và anh Mai Văn Đ có 02 con chung là Mai L, sinh ngày 04/3/2003 và Mai H, sinh ngày 17/5/2008.

Chị H và anh Đ thống nhất thỏa thuận: Giao cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là Mai L, sinh ngày 04/3/2003 và Mai H, sinh ngày 17/5/2008 cho đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Đ đến khi chị H có yêu cầu.

Anh Đ có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung, khoản cho vay chung: Chị Trần Thị H và anh Mai Văn Đ xác định tự thỏa thuận phân chia tài sản chung; Về nợ chung, khoản cho vay chung: Chị H, anh Đ xác định vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Án phí: Chị Trần Thị H nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009698 ngày 12/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Hoàn trả chị Trần Thị H số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND xã Minh Đức, TX Phổ Yên;
- UBND xã Đông Cao, TX Phổ Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Chu Thị Bích Hiền